

### PHỤ LỤC

<b>A. ĐIỂM TIN CHÍNH SÁCH</b> .....	2
I. Tin chính sách.....	2
II. Sự kiện – Bình luận.....	2
III. Chính sách Trung Quốc – ASEAN.....	3
Tác động của Chương trình “Thu hoạch sớm” đến xuất khẩu trái cây Việt Nam sang Trung Quốc	
<b>B. TOÀN VĂN CHÍNH SÁCH</b> .....	6
Ngày 27/6/2009 Hội nghị lần thứ IX Ủy viên thường trực Đại hội đại biểu nhân dân Toàn Quốc Trung Quốc khóa 11 đã thông qua <b>“Trọng tài giải quyết tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn”</b>	
Chương I: Tổng lược.....	6
Chương II: Hòa giải.....	7
Chương III: Trọng tài.....	7
Phần I: Ủy ban Trọng tài và Trọng tài viên.....	7
Phần II: Nộp đơn và thụ lý.....	9
Phần III: Ban trọng tài.....	10
Phần IV: Mở phiên tòa và phán quyết của trọng tài.....	11
Chương IV: Điều khoản kèm theo.....	14



## **I. Tin Chính sách**

- Sáng 09/7/2009, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Thương mại Việt Nam - Trung Quốc (Hải Nam) 2009 do VCCI và Chính quyền nhân dân tỉnh Hải Nam (Trung Quốc) tổ chức đã diễn ra tại Hà Nội với sự tham gia của khoảng 500 đại biểu đến từ 2 nước.

Tại diễn đàn, 18 bản thỏa thuận hợp tác thương mại đầu tư đã được các doanh nghiệp hai bên ký kết. Trong đó, Công ty ô tô Faw của tỉnh Hải Nam cam kết lắp ráp ô tô trị giá 70 triệu USD với Tập đoàn Công nghiệp ô tô Việt Nam. Tập đoàn Xi măng Hoa Thịnh Hải Nam và Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam ký hợp đồng buôn bán 1 triệu tấn than. Công ty Cao su Hải Nam ký thỏa thuận nhập khẩu 500 nghìn tấn cao su với Tổng Công ty Cao su Việt Nam... Đặc biệt, TP. Hạ Long của Việt Nam cũng chính thức thỏa thuận kết nghĩa với TP. Đam Châu (tỉnh Hải Nam), mở ra cơ hội phát triển thương mại du lịch và dịch vụ giữa hai thành phố. Tháng 10/2009, hai tuyến đường biển Dương Phố (Hải Nam) - Tp.HCM và Dương Phố - Hải Phòng sẽ đi vào hoạt động. Cũng trong năm nay, Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và Tập đoàn Hàng không Hải Nam sẽ mở đường bay định kỳ Hải Khẩu - Hà Nội.

- Ngày 1/7/2009 tại Bắc Kinh, Trung Quốc, Bộ trưởng ngoại giao Indonexia Hassan Wirajuda và Bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì đã ký kết "Hiệp ước trao trả công dân bị tạm giữ giữa CHND Trung Hoa và CH Indonesia” .

• Ngày 2/6/2009, nhân chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Malaixia Najib Rajak, Thủ tướng Ôn Gia Bảo và Thủ tướng Najib đã chứng kiến lễ ký 4 thỏa thuận hợp tác chung mang tính chiến lược của hai quốc gia. Bộ trưởng Ngoại giao hai quốc gia đã ký thỏa thuận hợp tác về lĩnh vực “Khoa học và công nghệ hàng hải” bao gồm: trao đổi và hợp tác chính sách hàng hải, quản lý vùng duyên hải chung, bảo vệ môi trường kinh tế, nghiên cứu hải dương, giảm thiểu thảm họa đại dương, vệ tinh viễn thông, phát triển thiết bị hàng hải, trao đổi thông tin hàng hải, nghiên cứu và khảo sát năng lượng biển, khảo sát tài nguyên biển và công nghệ khai thác, khảo sát biển và một số lĩnh vực khác.

Hai bên cũng đã ký kết một thỏa thuận hợp tác chiến lược chung trên 12 lĩnh vực gồm: hợp tác về chính trị, kinh tế, thương mại và tài chính, văn hoá và giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, quốc phòng và an ninh, nông nghiệp, vệ sinh dịch tễ, du lịch, nguồn nhân lực, năng lượng, lâm nghiệp, hợp tác khu vực và quốc tế. Đồng thời, hai bên tiếp tục ký kết 2 Hiệp định về bưu chính, viễn thông và Hiệp định miễn thị thực cho hộ chiếu ngoại giao và du lịch giữa hai nước. Tiếp đó, các quan chức lãnh đạo các Bộ, cơ quan, ban, ngành chính phủ hai nước cũng đã trao đổi và hứa hẹn hợp tác trên nhiều lĩnh vực về kinh tế, khoa học và đầu tư. Các chuyên gia nhận định quan hệ trên ngày càng trở nên khăng khít hơn.

## **II. Sự kiện - Bình luận**

- Ngày 9 tháng 1 năm 2009, Tổng cục giám sát chất lượng kiểm nghiệm kiểm dịch quốc gia Trung Quốc và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ký Biên bản hội đàm về kiểm nghiệm, kiểm dịch thực vật. Biên bản này quy định trước ngày 1-7, các

doanh nghiệp (DN), cơ sở thu mua xuất khẩu 5 loại quả của Việt Nam gồm: vải thiều, nhãn, dưa hấu, chuối và thanh long sang Trung Quốc sẽ phải có chứng nhận về nguồn gốc rõ ràng và không có hóa chất, dư lượng vượt ngưỡng.

Để kịp thời hạn 1/7, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD), Bộ NN&PTNT vừa có công thư gửi phía Trung Quốc danh sách các vùng trồng trồng, cơ sở đóng gói 5 loại trái cây của Việt Nam đăng ký xuất khẩu sang nước này.

Quy định siết chặt chất lượng hoa quả xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ làm cho việc xuất khẩu 5 loại trái cây của Việt Nam sang nước này gặp khó khăn hơn, song nhìn nhận kỹ thì lại có lợi cho các DN của chúng ta nhiều hơn, bởi nếu làm tốt yêu cầu chứng nhận nguồn gốc và chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thì các DN sẽ bán được nhiều hàng hơn thay vì cách buôn bán theo kiểu như đi chợ hiện nay: hàng không hề có nguồn gốc, cứ mang sang Trung Quốc bán, không thể ký trước hợp đồng thu mua, dẫn đến bị tư thương của nước bạn ép giá, rồi tình trạng kẹt rào cản, ùn ứ dọc cửa khẩu lại xảy ra như cơm bữa... “Mặt khác, người Trung Quốc cũng có tâm lý như người Việt Nam, e dè khi chọn lựa một loại quả không rõ nguồn gốc thế nào, trồng ở đâu, chất lượng ra sao. Còn khi tìm được nguồn gốc, nhãn mác rõ ràng thì khách hàng sẽ an tâm và sử dụng nhiều hơn, mình sẽ bán được nhiều hơn”- Ông Phùng Hữu Hào - Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ NN-PTNT) nói. Ông Hào cho rằng: “Nhờ việc đăng ký, chứng nhận nguồn gốc rõ ràng 5 loại trái cây còn giúp việc kiểm tra, quản lý của các cơ quan chức năng của hai nước được dễ dàng và chặt chẽ hơn trước đây”. Chẳng hạn, khi phát hiện một loại hoa quả của Trung Quốc có vấn đề về chất lượng thì cơ quan chức năng của Việt Nam có thể yêu cầu đình chỉ việc nhập khẩu và hàng năm có thể tổ chức các đoàn sang tận Trung Quốc, tìm về tận nơi sản xuất để kiểm tra. Ngược lại, cơ quan chức năng Trung Quốc cũng sẽ dễ dàng truy xuất nguồn gốc của loại hoa quả bị phát hiện không đảm bảo chất lượng và đề nghị cơ quan chức năng của ta can thiệp hoặc cấm nhập khẩu vào Trung Quốc.

Song trên thực tế, hiện ở nhiều nơi, nhiều DN và cả chính quyền địa phương vẫn chưa nhận thức rõ lợi ích của việc đăng ký, chứng nhận nguồn gốc 5 loại trái cây nên việc triển khai khá rề rà, chậm chạp. Tính đến 30/6/2009, dưa hấu được các tỉnh đăng ký xuất khẩu sang Trung Quốc nhiều nhất với 43 tỉnh. Vải thiều có 14 tỉnh, thành đăng ký, trong đó các vùng trồng nhiều vải nhất thuộc các tỉnh Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc...; vùng trồng nhãn có 28 tỉnh đăng ký; chuối 30 tỉnh và thanh long là 5 tỉnh.

Có thể thấy, việc ký kết Biên bản hội đàm về kiểm nghiệm, kiểm dịch thực vật đem lại lợi ích cho cả người dân Việt Nam và Trung Quốc không chỉ về sức khỏe của chúng ta được đảm bảo mà bên cạnh đó cũng tạo điều kiện cho cơ quan chức năng tiến hành điều tra truy xuất nguồn gốc hoa quả khi có sự cố bất lợi xảy ra. Ngoài ra, biên bản này cũng giúp cho người nông dân Việt Nam làm quen dần với cách thức làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả từ khâu gieo trồng, thu hoạch, xuất khẩu v.v... giống các nước tiên tiến trên thế giới

### **III. Chính sách Trung Quốc và ASEAN**

#### **❖ Tác động của Chương trình “Thu hoạch sớm” đến xuất khẩu trái cây Việt Nam sang Trung Quốc**

Kể từ khi Việt Nam - Trung Quốc thực hiện chương trình “Thu hoạch sớm”, kim ngạch song phương luôn tăng mạnh. Cuối năm 2004, kim ngạch hai nước đạt 5 tỷ USD (vượt mức đề ra cho năm 2005), năm 2007 đạt 16 tỷ USD, năm 2008 đạt 20 tỷ USD (tăng 28% so với năm 2007), tuy nhiên theo hướng Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc. Diễn hình là mặt hàng trái cây Trung Quốc tràn vào Việt Nam và cạnh tranh khá quyết liệt với sản phẩm trái cây trong nước.

Theo số liệu thống kê, kim ngạch nhập khẩu hoa quả từ Trung Quốc trong những năm trở lại đây tăng nhanh chóng trong khi trái cây xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đang có dấu hiệu sụt giảm. Cũng có thời kỳ, Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu chính của trái cây Việt Nam, chiếm từ 50 – 60% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng trái cây của Việt Nam.

Một thực tế đáng lo ngại hiện nay là, trái cây của Trung Quốc không chỉ được bày bán tràn lan ở các tỉnh phía Bắc, nhất là các tỉnh ven biên giới mà còn được bán rất nhiều ở các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long, nơi được xem là vựa trái cây của Việt Nam, chiếm đến 50% lượng trái cây hàng hóa. Điều này đã gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến sản xuất và kinh doanh trái cây của Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận những khó khăn mà các loại trái cây của Việt Nam đang phải đối diện, đó là chất lượng không ổn định, mẫu mã không đẹp, không có thương hiệu trên thị trường quốc tế, vấn đề bảo quản và bao bì, đóng gói còn yếu kém... Do đó, mặc dù có nhiều giống trái cây nổi tiếng trong nước như: Xoài cát Hòa Lộc, bưởi Năm Roi, thanh long Bình Thuận... nhưng việc xuất khẩu trái cây vẫn còn nhiều hạn chế. Hơn nữa, giá trái cây trong nước còn cao, chủng loại chưa đa dạng nên vẫn phải nhập khẩu với số lượng lớn.

Đúng như dự báo, kim ngạch nhập khẩu trái cây từ Trung Quốc sau khi giảm mạnh vào quý II/09 đến nay đã có dấu hiệu tăng trở lại tuy nhiên mức tăng chưa cao. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, 7 tháng đầu năm 2009 các loại trái cây được nhập khẩu vào Việt Nam từ 30 nước trên thế giới. Trong số những thị trường cung cấp hoa quả thì Trung Quốc vẫn là thị trường chính với kim ngạch đạt 43,5 triệu USD, tăng 5,7% so với 7 tháng cùng kỳ 2008.

Chủng loại nhập khẩu: Cơ cấu chủng loại nhập khẩu trái cây của Việt Nam từ Trung Quốc hầu như không có biến động so với cùng kỳ tháng trước. Mặc dù vậy, so với cùng kỳ năm trước, xuất hiện thêm một số loại trái cây mới như Kiwi, Bòn bon và quả Tắc. Trong cơ cấu nhập khẩu, 3 loại trái cây mới này chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong tổng kim ngạch nhập khẩu trái cây từ Trung Quốc. Trừ Kiwi, nguồn cung trong nước đối với trái Bòn bon và quả Tắc rất dồi dào nhưng do nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến và tiêu dùng của thị trường trong nước không ngừng tăng lên khiến nhập khẩu trái cây tăng. Dự báo, trong những tháng cuối năm kim ngạch nhập khẩu ba loại trái cây này sẽ còn tăng cao hơn nữa, ước tính đạt khoảng 15 nghìn USD.

Trong số 27 loại trái cây nhập khẩu từ Trung Quốc thì Quýt, Táo, Cam và Lê là 4 loại quả chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 87,5% tổng kim ngạch nhập khẩu trái cây từ Trung Quốc). Trong đó, Quýt vẫn là mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu cao nhất với 14,5 triệu USD, chiếm 33,5% (tăng gần 27% so với cùng kỳ 2008). Có 2 loại quýt chính được nhập khẩu từ Trung Quốc là Quýt đường và Quýt giấy. Hiện nay, đơn giá nhập khẩu trung bình mặt hàng Quýt trong vòng 7 tháng đầu năm 2009 đã giảm khoảng 10 USD/tấn xuống còn 150 USD/tấn (DAF, Tân Thanh). Song trên thực tế từ tháng 2/09 đến nay, giá Quýt nhập khẩu liên tục tăng với mức tăng qua từng tháng khá cao, dao động từ 4,5 - 10 USD/tấn. Trong những tháng tiếp theo, dự báo giá nhập khẩu Quýt sẽ tăng do Quýt của Trung Quốc đã hết vụ thu hoạch, khan hiếm nguồn hàng cung ứng.

Kim ngạch nhập khẩu Táo (bao gồm táo tươi và táo khô) đạt 9,5 triệu USD tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước nhưng tỷ trọng trong cơ cấu nhập khẩu lại giảm do sự xuất hiện thêm một số loại quả mới. Tiếp đến, kim ngạch nhập khẩu quả Cam đạt 8,4 triệu USD tăng 24,5% so với cùng kỳ 2008. Tỷ trọng trong cơ cấu nhập khẩu theo đó cũng tăng lên, chiếm 19,5%. Mặc dù kim ngạch nhập khẩu giảm 6,5% so với cùng kỳ đạt 5,3 triệu USD nhưng do Dưa vàng có tốc độ giảm nhanh và mạnh hơn với mức giảm lên tới 81,5% đã khiến quả Lê vươn lên đứng ở vị trí thứ 4 trong danh mục trái cây nhập khẩu đạt kim ngạch cao. Ngược lại, trong kỳ nhập khẩu các loại quả như Anh đào, Xoài, Hồ trăn, Lựu,... lại có tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước. Đây là những loại quả do sản lượng trong nước thấp nên không đủ đáp ứng nhu cầu chế biến và tiêu dùng. Chính vì vậy, lượng và kim ngạch nhập khẩu các loại quả này không ngừng tăng lên.

Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến việc xuất khẩu trái cây sang Trung Quốc, và doanh nghiệp Việt Nam. Hiện nay để cải thiện tình hình xuất khẩu trái cây của Việt Nam, các doanh nghiệp cần đề ra chiến lược cụ thể, cải thiện mẫu mã, chất lượng sản phẩm. Ngoài ra cần phải thúc đẩy việc tìm kiếm các thị trường khác ngoài Trung Quốc.

### **Hiệp định thu hoạch sớm Việt Nam - Trung Quốc**

Bắt đầu từ 1/1/2004, Việt Nam và Trung Quốc đã thực hiện việc cắt giảm thuế xuất nhập theo chương trình "Thu hoạch sớm" (EH) được ký kết giữa ASEAN và Trung Quốc nhằm sớm đi đến hình thành khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc. Theo chương trình này, có nhiều dòng thuế được cắt giảm nhanh hơn và thậm chí nằm ngoài khuôn khổ CEPT/AFPA đã thỏa thuận.

Theo cam kết cắt giảm thuế trong EH, từ 2004, Việt Nam phải cắt giảm 88 dòng thuế nhập khẩu từ Trung Quốc thuộc ba nhóm (trên 30%, 15-30% và dưới 15%) xuống bằng 0% vào năm 2008. Hiện nay, thực tế đã có 8 dòng thuế có thuế suất bằng 0% nên Việt Nam chỉ phải cắt giảm 80 dòng thuế. Ngược lại, phía Trung Quốc phải cắt giảm 206 dòng thuế nhập khẩu từ Việt Nam đạt tới thuế suất bằng 0% trước ngày 01/01/2006. Trong đó, 123 dòng thuế suất trên 15%, 76 dòng có thuế từ 5 - 15% và có 7 dòng thuế hiện nay đã áp dụng 0%. Theo lộ trình, phía Trung Quốc phải cắt giảm thuế khá mạnh và nhanh.

**TRỌNG TÀI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH NHẬN THẦU ĐẤT ĐAI NÔNG THÔN NƯỚC CHND TRUNG HOA** (Hội nghị lần thứ IX Ủy viên thường trực Đại hội đại biểu nhân dân Toàn Quốc khóa 11 Trung Quốc thông qua ngày 27/6/2009), gồm bốn chương, 53 điều. Sau đây là toàn văn chính sách:

### **CHƯƠNG I: TỔNG LƯỢC**

**Điều 1:** Để giải quyết công bằng, kịp thời việc tranh chấp quản lý nhận thầu đất nông nghiệp nông thôn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn và ổn định xã hội, chế định luật này.

**Điều 2:** Hòa giải tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất nông thôn được áp dụng trong luật này.

Việc tranh chấp nhận thầu kinh doanh đất nông thôn bao gồm:

(1) Việc giải quyết những phát sinh trong nhận thầu đất đai nông thôn do ký kết, thực hiện, thay đổi, hủy bỏ, chấm dứt;

(2) Tranh chấp phát sinh do quyền kinh doanh nhận thầu đất nông thôn ký nhận thầu phụ, cho thuê, thay đổi, chuyển nhượng, chuyển nhượng cổ phần;

(3) Tranh chấp phát sinh do thu hồi, điều chỉnh nhận thầu đất đai;

(4) Tranh chấp phát sinh do xác nhận quyền kinh doanh nhận thầu đất nông thôn;

(5) Tranh chấp do phát sinh xâm phạm quyền kinh doanh nhận thầu đất nông thôn;

(6) Tranh chấp nhận thầu kinh doanh đất nông thôn theo các quy định khác của Luật pháp, và các quy định pháp quy.

Tranh chấp phát sinh do việc tịch thu và bồi thường đất nông nghiệp thuộc quyền sở hữu tập thể, không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban trọng tài nhận thầu đất nông thôn, có thể thông qua các phương án giải quyết như xem xét các thủ tục hành chính hoặc tố tụng.

**Điều 3:** Khi xảy ra các vấn đề tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất nông thôn, đương sự có thể tự tiến hành hòa giải, cũng có thể nhờ các cấp chính quyền địa phương (thôn, hương, xã) giải quyết.

**Điều 4:** Khi đương sự hòa giải không thành hoặc không đồng ý hòa giải, có thể gửi đơn lên Ủy ban trọng tài phụ trách vấn đề tranh chấp nhận thầu đất nông thôn, cũng có thể trực tiếp kiện lên Tòa án Nhân dân.

**Điều 5:** Trọng tài hòa giải tranh chấp nhận thầu kinh doanh đất nông thôn phải công khai, minh bạch, công bằng, hợp lòng dân, theo thực tế, phù hợp với pháp luật, tôn trọng đạo đức xã hội.

**Điều 6:** Chính quyền cấp huyện trở lên nên tăng cường công tác chỉ đạo trọng tài hòa giải tranh chấp nhận thầu kinh doanh đất nông thôn.

Ban quản lý nhận thầu đất đai nông thôn cấp huyện trở lên cùng các ban ngành hữu quan phải theo sự phân công, ủng hộ công tác triển khai của tổ chức hòa giải liên quan và các Ủy ban trọng tài giải quyết vấn đề nhận thầu đất nông nghiệp.

## **CHƯƠNG II: HÒA GIẢI**

**Điều 7:** Chính quyền cấp thôn, hương (trần) nên tăng cường công tác hòa giải tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất nông thôn, giúp đỡ đương sự đạt được sự hòa giải tranh chấp.

**Điều 8:** Việc hòa giải cho đương sự có thể được tiến hành bằng văn bản, cũng có thể bằng miệng. Hòa giải bằng miệng do tình hình cơ bản chính quyền cấp thôn, hương (trần) tốc ký tại chỗ, ghi rõ việc tranh chấp, lý do và thời gian hòa giải.

**Điều 9:** Hòa giải tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất nông thôn, Chính quyền cấp thôn, hương (xã) phải lắng nghe việc trình báo lý do và thực thể của đương sự đối với sự việc, giải thích luật pháp và chính sách liên quan, kiên nhẫn khai thông, giúp đỡ đương sự đạt được thỏa thuận.

**Điều 10:** Khi thỏa thuận hòa giải đã đạt được, chính quyền thôn, hoặc hương (trần) phải viết Giấy thỏa thuận hòa giải.

Giấy thỏa thuận hòa giải do đương sự hai bên ký, đóng dấu hoặc điểm chỉ, nhân viên hòa giải ký và có hiệu lực sau khi tổ chức hòa giải đóng dấu.

**Điều 11:** Tòa án trọng tài phải tiến hành hòa giải đối với tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn. Khi đạt được thỏa thuận hòa giải, Tòa án trọng tài phải viết ngay Giấy hòa giải; trường hợp không hòa giải được, phải nhanh chóng tìm biện pháp khác.

Kết quả thỏa thuận giấy hòa giải nên được viết rõ ràng dưới sự chứng kiến của trọng tài và đương sự. Giấy hòa giải do trọng tài viên ký, Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn đóng dấu, chuyển cho đương sự hai bên.

Giấy hòa giải sau khi được đương sự hai bên ký bắt đầu có hiệu lực. Trước khi ký vào giấy hòa giải, nếu đương sự hối hận, Tòa án trọng tài cần kịp thời xử lý.

## **CHƯƠNG III: TRONG TÀI**

### ***Phần I: Ủy ban trọng tài và trọng tài viên***

**Điều 12:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn căn cứ vào thực tế cần phải thiết lập để giải quyết tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn. Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn có thể thiết lập tại huyện, cũng có thể thiết lập tại các khu vực trong thành phố.

Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn được thành lập dưới sự chỉ đạo của chính phủ nhân dân địa phương. Xây dựng Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn, ban quản lý nhận thầu đất đai nông thôn thực hiện các công tác hàng ngày.

**Điều 13:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn do bộ phận nhân viên chuyên nghiệp đảm nhiệm như: đại diện của chính phủ nhân dân địa phương, ban ngành hữu quan, đoàn thể nhân dân hữu quan, tổ chức kinh tế tập thể nông thôn, đại biểu nông

dân, chuyên viên luật pháp và kinh tế liên quan..., Trong đó, đại biểu nhân dân và bộ phận nhân dân phụ trách về pháp luật, kinh tế không ít hơn ½ số thành viên,

Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn bầu một chủ nhiệm, một đến hai phó chủ nhiệm và một số nhân viên. Chủ nhiệm và phó chủ nhiệm do tập thể bầu.

**Điều 14:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn thực hiện theo pháp luật.

- (1) Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trọng tài;
- (2) Thụ lý đơn trọng tài;
- (3) Giám sát hoạt động của trọng tài.

Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai thực hiện theo quy định do ủy ban xây dựng, đưa ra các quy định như chương trình nghị sự, nhiệm kỳ, cách thức hoạt động của các thành viên.

**Điều 15:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn sẽ chọn một người uy tín nhất để làm thẩm phán. Thẩm phán được bầu phải thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- (1) Có thâm niên làm quản lý nhận thầu đất đai nông thôn đủ 5 năm;
- (2) Thâm niên công tác trong ngành luật pháp hoặc công tác hòa giải nhân dân đủ 5 năm;
- (3) Được sự tín nhiệm cao, đồng thời am hiểu luật pháp nhận thầu đất nông nghiệp và chính sách của nhà nước về người dân.

**Điều 16:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn phải tiến hành đào tạo, bồi dưỡng chính sách nhà nước cũng như luật pháp nhận thầu đất đai nông thôn cho trọng tài viên (Thẩm phán).

Chính quyền các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung Ương, ban ngành quản lý nhận thầu đất đai nông thôn phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trọng tài viên, tăng cường tổ chức và chỉ đạo công tác bồi dưỡng trọng tài viên.

**Điều 17:** Thành viên, trọng tài viên của Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn phải thực hiện chức trách theo pháp luật, không được moi tiền hay nhận hối lộ, không được vì tình riêng mà vi phạm pháp luật, không được xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Trường hợp trọng tài viên có những hành vi vi phạm như tham nhũng, moi tiền của dân, vì tình riêng mà vi phạm pháp luật, nhận lễ vật từ đương sự..., Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn phải cách chức; cấu thành tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chính quyền nhân dân địa phương cấp huyện trở lên cũng như ban ngành hữu quan phải thụ lý việc tố cáo và tố tụng đối với các hành vi vi phạm pháp luật của trọng tài viên, thành viên Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn tổ chức tiến hành điều tra theo pháp luật.



## ***Phần II: Nộp đơn và thụ lý.***

**Điều 18:** Thời hạn hiệu lực của việc gửi đơn lên trọng tài đề nghị giải quyết tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn là 02 năm, bản thân đương sự phải biết để còn theo dõi những quyền lợi của mình liệu có bị xâm phạm không.

**Điều 19:** Người nộp đơn, bị đơn của trọng tài giải quyết tranh chấp nhận thầu đất đai nông thôn là đương sự. Trong trường hợp cả gia đình nhận thầu, có thể do người đại diện cả hộ tham gia trọng tài. Trường hợp có rất nhiều người nhận thầu, có thể lựa chọn người đại diện tham gia trọng tài.

Kết quả xử lý vụ án có mối quan hệ lợi hại, có thể mời trọng tài bên thứ 3 tham gia hoặc do Ủy ban Trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn thông báo về việc có trọng tài khác tham gia.

Đương sự, người thứ ba có thể ủy thác người đại diện tham gia trọng tài.

**Điều 20:** Việc mời trọng tài giải quyết tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn phải phù hợp với các điều kiện sau:

- (1) Người nộp đơn và việc tranh chấp có mối quan hệ lợi, hại trực tiếp;
- (2) Bị đơn rõ ràng;
- (3) Có yêu cầu, lý do cụ thể cho các trọng tài...
- (4) Thuộc phạm vi thụ lý của Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn.

**Điều 21:** Trọng tài do bên đương sự mời phải đệ trình đơn tố cáo đề cập đến vấn đề đất đai tranh chấp lên Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn. Đơn trọng tài có thể gửi qua đường bưu điện hoặc cử người đến nộp. Đơn trọng tài phải trình bày tình hình cơ bản của đương sự và bị đơn, lý do, thực tế căn cứ vào yêu cầu trọng tài, và cung cấp chứng cứ và nguồn chứng cứ tương ứng.

Trong trường hợp nộp đơn bằng văn bản có khó khăn, thì có thể đề nghị bằng lời nói, thư ký của Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn ghi lại, sau đó đương sự ký tên, đóng dấu hoặc điểm chỉ vân tay.

**Điều 22:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn phải thẩm tra đối với việc mời trọng tài, nhận thấy phù hợp với quy định tại điều 20 của luật này thì tiến hành thụ lý. Trong trường hợp có một trong các tình hình sau, không thụ lý; nếu đã thụ lý thì phải chấm dứt trình tự tố tụng trọng tài.

- (1) Không phù hợp với điều kiện đơn nộp;
- (2) Tòa Án Nhân dân đã thụ lý việc tranh chấp này;
- (3) Luật pháp quy định việc tranh chấp này do cơ quan khác xử lý;
- (4) Phán quyết, quyết định của trọng tài, xử lý hành chính v.v... cho tranh chấp này đã có hiệu lực.

**Điều 23:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn quyết định xử lý, tương ứng với ngày làm việc thứ năm kể từ ngày nhận được đơn xin giải quyết của trọng tài, gửi đơn thông báo thụ lý, quy tắc trọng tài và danh sách tên trọng tài tới người nộp đơn; quyết định

không xử lý hoặc chấm dứt trình tự xử lý trọng tài phải tự nhận thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn trong vòng 5 ngày kể từ ngày xem xét đơn.

**Điều 24:** Trong 5 ngày kể từ ngày thụ lý đơn trọng tài, Ủy ban trọng tài nhận thầu đất nông thôn phải đích thân gửi đơn thông báo thụ lý, giấy mời photo trọng tài, quy tắc trọng tài và danh sách trọng tài viên tới bị đơn.

**Điều 25:** Trong vòng 10 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được giấy mời photo phải gửi thư phúc đáp tới Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn; trong trường hợp thư bằng văn bản có vấn đề khó khăn, có thể trả lời miệng, thư ký Ủy ban Trọng tài nhận thầu đất nông thôn sẽ ghi lại, sau đó bị đơn sẽ ký, đóng dấu hoặc điểm chỉ vân tay. Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn trong 5 ngày kể từ ngày nhận được thư phúc đáp của bị đơn phải gửi thư phúc đáp bản photo tới đương sự. Trong trường hợp bị đơn không hồi âm, thủ tục trọng tài sẽ được tiến hành mà không bị ảnh hưởng gì.

**Điều 26:** Một bên đương sự vì hành vi của bên đương sự khác hoặc nguyên nhân khác, có thể quyết định không tiến hành hoặc khó thực hiện, có thể yêu cầu bảo toàn tài sản.

Trong trường hợp đương sự yêu cầu bảo toàn tài sản, Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nên nộp đơn của đương sự lên TAND cơ sở nơi có tài sản hoặc nơi bị đơn cư trú.

Trong trường hợp đơn có sai sót, người gửi đơn phải bồi thường những tổn thất về tài sản cho bị đơn.

### ***Phần III: Ban trọng tài***

**Điều 27:** Ban trọng tài gồm 3 trọng tài viên, trọng tài chính do đương sự hai bên lựa chọn, 2 trọng tài còn lại do mỗi bên lựa chọn; trường hợp các bên không tự lựa chọn được sẽ do Chủ nhiệm Ủy ban trọng tài nhận thầu đất nông thôn chỉ định.

Thực tế rõ ràng, quyền lợi và nghĩa vụ minh bạch, việc tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn không quá lớn, đương sự hai bên đều đồng ý, có thể do một trọng tài quyết định. Trọng tài viên do đương sự hai bên cùng lựa chọn hoặc do Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn chỉ định.

Trong 2 ngày kể từ ngày thông báo cho đương sự tình hình ban trọng tài, Ủy ban Trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn phải lập Ban trọng tài.

**Điều 28:** Trọng tài viên trong các trường hợp sau đây, phải né tránh, đương sự cũng có quyền nói hoặc gửi văn bản, hoặc né tránh bằng biện pháp khác:

- (1) Là đương sự hoặc là người thân của đương sự;
- (2) Có mối quan hệ lợi ích trong vụ này;
- (3) Đương sự, người đại diện có mối quan hệ khác có thể ảnh hưởng tới sự công bằng trong phán quyết của trọng tài.
- (4) Có mối quan hệ tư với đương sự, người đại diện hoặc trực tiếp nhận quà từ đương sự hoặc người đại diện.

Đương sự gửi đơn xin từ chối tham gia, phải nói rõ lý do trước khi mở phiên tòa đầu tiên. Việc từ chối tham gia được biết sau khi mở phiên tòa đầu tiên, có thể gửi đề xuất trước khi kết thúc phiên tòa cuối cùng.

**Điều 29:** Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn nên nhanh chóng đưa ra quyết định đối với đơn từ chối tham gia trọng tài, có thể bằng miệng hoặc văn bản gửi đến đương sự và nói rõ lý do.

Trọng tài viên nếu không từ chối tham gia, sẽ do Chủ nhiệm Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn quyết định; khi chủ nhiệm Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn làm trọng tài viên sẽ phải do tập thể trọng tài của Ủy ban quyết định.

Trọng tài viên do từ chối tham gia hoặc bất kỳ lý do nào khác không thể thực hiện nhiệm vụ của mình, phải căn cứ vào quy định của luật này để lựa chọn hoặc chỉ định trọng tài mới thay thế.

#### ***Phần IV: Mở phiên tòa và phán quyết của trọng tài***

**Điều 30:** Trọng tài giải quyết tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn mở phiên tòa xét xử.

Phiên tòa xét xử có thể được diễn ra trên mảnh đất tại thôn, hương (trấn) đang bị tranh chấp, cũng có thể tiến hành tại Ủy ban Trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn. Đương sự hai bên yêu cầu tiến hành xét xử tại thôn hoặc hương (trấn), nên diễn ra tại thôn hoặc hương(trấn)

Phiên tòa xét xử phải công khai, nhưng những bí mật quốc gia, bí mật ngành nghề hoặc chuyện riêng tư thì không được đề cập đến trong phiên tòa.

**Điều 31:** Ban trọng tài cần có 5 ngày làm việc trước khi phiên tòa xét xử được tiến hành, để thông báo thời gian tới đương sự và những người khác, trọng tài khác đến tham gia.

Đương sự có lý do chính đáng, có thể yêu cầu Ban trọng tài thay đổi thời gian và địa điểm. Việc thay đổi hay không sẽ do Ban trọng tài quyết định.

**Điều 32:** Sau khi đương sự gửi đơn lên trọng tài, có thể tự tiến hành hòa giải. Trong trường hợp đạt được thỏa thuận hòa giải, có thể yêu cầu Ban trọng tài căn cứ vào thỏa thuận hòa giải để ra quyết định, cũng có thể rút đơn đã nộp.

**Điều 33:** Người nộp đơn có thể rút bỏ hoặc thay đổi yêu cầu của trọng tài. Bị đơn có thể chấp nhận hoặc phản bác yêu cầu của trọng tài, có quyền kháng cáo.

**Điều 34:** Trước khi Ban trọng tài ra quyết định, trong trường hợp người nộp đơn rút đơn tố cáo, ngoài việc bị đơn phản đối yêu cầu ra, Ban trọng tài phải chấm dứt hoạt động của ban này.

**Điều 35:** Người nộp đơn đã thông báo bằng văn bản, trong trường hợp lý do không chính đáng do không đến phiên tòa hoặc Ban trọng tài chưa cho phép rời khỏi phiên tòa, có thể được coi là rút đơn tố cáo.

Bị đơn đã thông báo bằng văn bản, lý do không chính đáng do không đến phiên tòa hoặc Ban trọng tài chưa cho phép rời khỏi phiên tòa, có thể giải quyết vắng mặt.

**Điều 36:** Đương sự trong quá trình mở phiên tòa có thể phát biểu ý kiến, trình bày sự thực và lý do, cung cấp chứng cứ, tiến hành biện hộ. Nếu đương sự là người nước ngoài không hiểu tiếng địa phương, Ủy ban trọng tài phải có phiên dịch.

**Điều 37:** Đương sự nên chủ động cung cấp chứng cứ. Các chứng cứ có liên quan đến tranh chấp do bên nhận thầu quản lý... phải nhanh chóng cung cấp cho Ban trọng tài, quá thời hạn mà vẫn không cung cấp, sẽ phải chịu những hậu quả bất lợi.

**Điều 38:** Ban trọng tài cho rằng phải thu thập chứng cứ, có thể tự tiến hành thu thập.

**Điều 39:** Trong trường hợp Ban trọng tài nhận định phải ký kết đối với vấn đề mang tính chất chuyên môn, có thể do cơ cấu ký kết theo giao hẹn của đương sự; Trong trường hợp đương sự không giao hẹn, cơ cấu ký kết do Ban trọng tài chỉ định.

Căn cứ vào yêu cầu của đương sự hoặc Ban trọng tài, cơ cấu ký kết nên cử người ký kết tham gia phiên tòa. Đương sự đã được Ban trọng tài cho phép, có thể nêu câu hỏi đối với người ký kết.

Chứng cứ được đưa ra trong phiên tòa, nhưng không đề cập đến các vấn đề như: bí mật quốc gia, bí mật ngành nghề, bí mật cá nhân tại phiên tòa.

Ban trọng tài căn cứ vào quy định quy tắc trọng tài để mở phiên tòa, dành cơ hội trình bày, biện hộ bình đẳng cho hai bên đương sự, và tiến hành đối chất với đương sự.

Chứng cứ mà trọng tài điều tra thấy đúng sẽ làm căn cứ nhận định sự việc.

**Điều 41:** Trong tình hình chứng cứ có thể mất đi hoặc sau này khó có thể lấy được, đương sự có thể đề nghị bảo đảm an toàn chứng cứ. Trong trường hợp đương sự yêu cầu bảo toàn chứng cứ, Ủy ban Trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn phải đưa chứng cứ của đương sự lên TAND cơ sở.

**Điều 42:** Tranh chấp về việc làm rõ quan hệ nghĩa vụ và quyền lợi, đương sự đã yêu cầu, Ban trọng tài có thể tiên phong xét định các hành vi như: đảm bảo hiện trạng, phục hồi sản xuất nông nghiệp cũng như chiếm đất, giành đất.

Trường hợp một bên đương sự không thực hiện xét định, bên đương sự kia có thể gửi đơn lên TAND nhưng phải cung cấp sự đảm bảo tương ứng.

**Điều 43:** Ban trọng tài có thư ký ghi lại phiên tòa xét xử, thư ký ghi chép, đương sự và trọng tài ký tên, đóng dấu hoặc điểm chỉ vân tay.

Đương sự hoặc trọng tài hay cá nhân nhận thấy việc ghi chép về việc trình báo sự việc có sự khác biệt, có quyền sửa chữa thêm vào. Nếu không sửa chữa bổ sung phải ghi vào đơn.

**Điều 44:** Ban trọng tài căn cứ vào pháp luật và nhận định thực tế cũng như chính sách nhà nước để đưa ra phán quyết cuối cùng.

Phán quyết dựa trên ý kiến của đa số trọng tài viên đưa ra, ý kiến bất đồng của số ít trọng tài viên có thể ghi ra. Trường hợp Ban trọng tài không thể hình thành ý kiến theo đa số, phán quyết cuối cùng do trọng tài chính đưa ra.

**Điều 45:** Tờ giấy phán quyết ghi rõ yêu cầu của trọng tài, thực tế tranh luận, lý do phán quyết, kết quả phán quyết, ngày phán quyết cũng như quyền lợi kháng cáo, thời hạn,

nếu đương sự không phục phán quyết của trọng tài, do trọng tài viên ký, kèm đóng dấu của Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn.

Ủy ban trọng tài nhận thầu đất nông thôn trong 3 ngày kể từ ngày đưa ra phán quyết phải gửi Giấy phán quyết tới đương sự, đồng thời thông báo tới đương sự không đồng tình với phán quyết của trọng tài có quyền kháng cáo trong thời hạn xác định.

**Điều 46:** Ban trọng tài hoạt động độc lập theo pháp luật, không tuân theo sự can thiệp của cơ quan hành chính cũng như tổ chức đoàn thể xã hội hay cá nhân nào cả.

**Điều 47:** Tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất nông thôn phải được thụ lý trong vòng 60 ngày kể từ ngày nộp đơn lên trọng tài; trường hợp những tình tiết phức tạp có thể kéo dài, do chủ nhiệm Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn phê chuẩn liệu có được kéo dài hay không, và thông báo bằng văn bản tới đương sự, nhưng thời hạn kéo dài không được vượt quá 30 ngày.

**Điều 48:** Trong trường hợp đương sự không đồng tình với phán quyết của trọng tài, có thể gửi đơn kháng cáo lên TAND trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được giấy phán quyết. Nếu vượt quá thời hạn trên mà không kháng cáo, Giấy phán quyết bắt đầu có hiệu lực pháp luật.

**Điều 49:** Đương sự phải căn cứ vào thời hạn quy định để thực hiện theo giấy phán quyết, hoặc giấy hòa giải khi nó bắt đầu hiệu lực. Trong trường hợp phía đương sự không thực hiện, bên kia có thể nhờ TAND giải quyết. TAND thụ lý đơn theo quy định của pháp luật.

#### **CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN KÈM THEO**

**Điều 50:** Luật này đề cập đến đất đai nông thôn, thuộc sở hữu của tập thể nhân dân và sở hữu của nhà nước gồm đất ruộng, đất lâm nghiệp, đất trồng cỏ.

**Điều 51:** Các quy tắc của trọng tài giải quyết tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn và điều lệ của Ủy ban trọng tài nhận thầu đất đai nông thôn do Ban phụ trách về nông nghiệp và lâm nghiệp của Chính phủ căn cứ theo quy định của luật này cùng nhau xây dựng.

**Điều 52:** Trọng tài giải quyết tranh chấp kinh doanh nhận thầu đất đai nông thôn không được thu phí từ đương sự, kinh phí công tác trọng tài được cho vào ngân quỹ để đảm bảo.

**Điều 53:** Luật này có hiệu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

# THƯ MỜI HỢP TÁC

Nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ nông nghiệp nông thôn Việt Nam (DNVVN NNNT), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dành nhiều quan tâm cho nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp và địa bàn nông thôn. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn là một trong các cơ quan đang tích cực thực hiện hoạt động đó, thông qua các hoạt động nghiên cứu, và truyền thông thông tin để hỗ trợ phát triển DNVVN NNNT.

Trung tâm Thông tin-Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT (AGROINFO/IPSARD) đang đi tiên phong trong lĩnh vực truyền thông thông tin chính sách và chiến lược phát triển NNNT. Tích cực hợp tác kết nối với các cơ quan nghiên cứu và cơ quan truyền thông, AGROINFO không ngừng phát triển và khẳng định uy tín trong các hoạt động Đối thoại Chính sách bao gồm:

- ✚ Cổng thông tin phát triển doanh nghiệp [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)
- ✚ Tổ chức tọa đàm trao đổi với các chuyên gia tư vấn về chiến lược hàng đầu trong nước và quốc tế
- ✚ Truyền thông kết quả nghiên cứu và đối thoại chính sách
  - Báo cáo tham khảo chính sách NNNT IPSARD [www.ipsard.gov.vn](http://www.ipsard.gov.vn)
  - Bản tin Đối thoại chính sách NNNT IPSARD [doithoachinhhsach@agro.gov.vn](mailto:doithoachinhhsach@agro.gov.vn)
  - Chuyên trang Đối thoại Chính sách, Báo Nông thôn Ngày nay, phát hành 80.000 bản/1 số, ra hàng ngày
  - Chương trình tọa đàm, diễn đàn chính sách với doanh nghiệp trên truyền hình, truyền thanh: VTV1, InfoTV, InvestTV, VIT TV, VOV
  - Bài viết phân tích và xã luận được đăng tải trên các tờ báo, tạp chí khoa học hàng đầu trong nước
- ✚ Tư vấn thông tin chính sách và thị trường nông sản Việt Nam và nước ngoài
- ✚ Tổ chức sự kiện, kết nối truyền thông và nghiên cứu theo yêu cầu

Chương trình đối thoại chính sách hướng đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động truyền thông và đối thoại chính sách giữa nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và các chuyên gia giỏi. Với sự hỗ trợ của Cơ quan hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECI), chương

trình Đối thoại chính sách được thực hiện bởi đội ngũ truyền thông thông tin chuyên nghiệp, năng động.

Trung tâm Thông tin AGROINFO kính mong nhận được sự quan tâm và hợp tác từ các cơ quan, cá nhân có quan tâm trên cả nước.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và theo dõi của Quý vị!

*Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:*  
Trung tâm Thông tin Phát triển Nông nghiệp  
Nông thôn  
Số 6 Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)  
ĐT: (04) 38219859  
Người liên hệ: Võ Thị Nga



**BẢN TIN CHÍNH SÁCH VIỆT NAM-TRUNG QUỐC**